

TÁC ĐỘNG CỦA KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐẾN PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRONG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

TRẦN THỊ HOÀI* - PHẠM VĂN PHONG**

Ngày nhận bài: 15/07/2016; ngày sửa chữa: 20/07/2016; ngày duyệt đăng: 22/08/2016.

Abstract: The article mentions impacts of testing and assessments on student's professional competence development in higher education. On that basis, the article proposes measures to enhance the positive impacts of testing and assessment to develop professional capacity of students with aim to train high quality human resources and meet requirements of society.

Keywords: Testing and assessment, professional capacity; higher education; student.

Trong cơ chế thị trường, việc đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao luôn là vấn đề được xã hội quan tâm. Do đó, để đáp ứng yêu cầu đòi hỏi này trong đào tạo nguồn nhân lực đạt chất lượng, cần phải nâng cao năng lực nghề nghiệp (NLNN) của sinh viên (SV); giúp SV tốt nghiệp ra trường đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng và xã hội. Trong quá trình đào tạo, cần làm rõ điều kiện đảm bảo và yếu tố tác động đến quá trình này, kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) là một trong những yếu tố quyết định quan trọng đến chất lượng đào tạo. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề cập vấn đề tác động của KT, ĐG đến phát triển NLNN của SV, nhằm đưa ra biện pháp phát huy những tác động mong muốn và khắc phục những tác động không mong muốn để nâng cao chất lượng dạy và học.

1. KT, ĐG trong đào tạo đại học (ĐTĐH)

Các nhà nghiên cứu về giáo dục hiện nay đều cho rằng, KT, ĐG là một bộ phận không thể tách rời quá trình dạy học, là bộ phận quan trọng quản lý chất lượng dạy và học. Trong đó, quá trình dạy học nằm trong quá trình đào tạo; vậy KT, ĐG chính là bộ phận quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và chất lượng ĐTĐH nói riêng. Qua đó, mỗi trường đại học muốn nâng cao chất lượng đào tạo cần đổi mới KT, ĐG trong ĐTĐH.

Ngày nay, trong quá trình ĐTĐH, một trong các hoạt động mà các nhà quản lý quan tâm đó là hoạt động KT, ĐG. Hoạt động này sẽ cung cấp cho nhà quản lý những thông tin về hoạt động giảng dạy, học tập của thầy và trò. Bên cạnh đó, KT, ĐG tìm ra những điểm chưa làm được so với mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra để khắc phục triệt để. KT, ĐG là quá trình thu

thập và xử lý thông tin về trình độ, khả năng thực hiện mục tiêu học tập của SV. Trong quá trình ĐTĐH, việc rèn luyện NLNN cho SV là cần thiết. Vì NLNN là tổ hợp các kiến thức, kĩ năng, giá trị thái độ nghề nghiệp cho phép thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các nhiệm vụ trong những tình huống khác nhau thuộc một lĩnh vực nghề nghiệp nào đó và đem đến chất lượng hiệu quả của công việc.

2. Những tác động của KT, ĐG đến sự phát triển NLNN của SV trong ĐTĐH

Hiện nay, tỉ lệ SV ra trường có việc làm chỉ chiếm tỉ lệ hơn 80%. Tỉ lệ thất nghiệp và tỉ lệ thiếu việc làm đều gia tăng, 3 tháng đầu năm cả nước có hơn 1,1 triệu người thất nghiệp, tăng 114.000 người so với cùng kì năm 2014. Số lao động trình độ đại học, sau đại học thất nghiệp tăng từ hơn 162.000 lên gần 178.000 người; lao động tốt nghiệp cao đẳng thất nghiệp tăng từ 79.000 người lên hơn 100.000; lao động không có bằng cấp từ gần 630.000 lên 726.000 [3]. Từ những hiện thực tác động của chính sách tuyển dụng hiện nay, đòi hỏi SV phải chuẩn bị cho mình rất nhiều năng lực (NL) khác nhau. Để đáp ứng được yêu cầu của công việc, cần hướng dẫn cho SV rèn luyện NL; nhằm giúp SV có hành trang vững chắc bước vào nghề nghiệp mà bản thân đã chọn lựa.

Vấn đề KT, ĐG đang là vấn đề được nhiều trường đại học, các nhà khoa học, chuyên gia giáo dục quan tâm nghiên cứu và được nghiên cứu dưới nhiều góc độ tiếp cận nhưng việc tác động của KT, ĐG đến sự

* Đại học Quốc gia Hà Nội

** Học viện Phòng không - Không quân

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO *(Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)*

phát triển NLNN của SV vẫn chưa được nghiên cứu sâu. Trong bài viết, chúng tôi nêu lên một số nhận định về các tác động như sau:

2.1. KT, ĐG tác động tới quá trình rèn luyện, kiến tạo NLNN

Để đáp ứng với các ngành nghề, SV sau khi tốt nghiệp cần có các kĩ năng (KN) nghề nghiệp như KN chuyên môn, KN thực hành nghề nghiệp, KN xử lí tình huống, KN phát hiện và giải quyết vấn đề; KN lập kế hoạch,... KN mềm (KN giao tiếp bằng văn bản, bằng công nghệ thông tin và các phương tiện truyền thông); KN giao tiếp bằng ngoại ngữ; KN làm việc theo nhóm; KN thuyết trình và giao tiếp với đồng nghiệp và các KN cần thiết khác.

Việc chọn lựa nghề nghiệp của SV phụ thuộc vào các yếu tố bản thân, gia đình, nhu cầu của xã hội, có thể phù hợp với NL chuyên biệt của SV hay không phù hợp. Song dù SV lựa chọn hay do gia đình chọn bất cứ ngành nghề nào thì trách nhiệm của nhà trường vẫn phải đào tạo cho SV đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra theo chuyên ngành đào tạo.

Các NLNN đối với SV cần phải có sau khi tốt nghiệp, theo chúng tôi đó là: *-NL chuyên môn*: NL cần thiết về kiến thức, KN về chuyên môn và là cơ sở để SV có thể vận dụng giải quyết các vấn đề, tình huống phức tạp của cuộc sống có liên quan đến công việc của SV đang làm; *-NL xử lí giải quyết vấn đề*, trong cuộc sống thực tiễn luôn thay đổi: để khẳng định được NL của mình, SV phải có những sáng tạo trong giải quyết các vấn đề nảy sinh để hoàn thành mục tiêu của tổ chức; *-NL giao tiếp*: sẵn sàng tham gia vào các cuộc tiếp xúc cần thiết và sử dụng đa dạng các hình thức và phương tiện để xây dựng không khí hợp tác và tôn trọng nhau giữa các chủ thể tham gia vì mục tiêu phát triển; *-NL phát triển nghề*: cùng cộng tác học tập cùng bạn bè, đồng nghiệp trong việc nâng cao NLNN của bản thân và các bạn đồng nghiệp, đóng góp vào phát triển nghề nghiệp; *-NL công tác xã hội*: sẵn sàng tham gia vào các hoạt động cộng đồng với tư cách là những người công tác văn hóa - xã hội; *-NL thích ứng môi trường*: nhận định được những cái mới, khác biệt hoàn cảnh, đưa ra những quyết định lựa chọn để tạo lập thế cân bằng về tâm lí cho bản thân và thực hiện những giải pháp phù hợp với mục tiêu đề ra.

Phát triển NLNN của SV đòi hỏi những NL chuyên môn, NL tự học hỏi, NL giao tiếp, NL quản lí, NL tiếp cận xử lí thông tin, NL giải quyết xung đột... đó là những NL cần thiết đối với bất cứ một ngành nghề lĩnh vực nào đó. Trong quá trình rèn luyện, kiến tạo nên NL của mỗi SV.

Trong quá trình rèn luyện NL, một điều quan trọng cần nhận thức đúng đó là, giảng viên (GV) và SV nhận thức rõ về trình độ, NLNN thực chất của SV; KT, ĐG nắm bắt kịp thời những thông tin “liên hệ ngược” bên trong và điều chỉnh hoạt động giảng dạy của GV, hoạt động học của SV. Nếu GV, SV không nhận thức đánh giá đúng trình độ thực chất về NL mình, sẽ dẫn đến việc không biết thiếu hụt kiến thức gì, NL nào để trang bị. Vậy để có cách nhìn nhận rõ, thì GV và SV phải thực hiện KT, ĐG; KT, ĐG với mục tiêu cao nhất là vì sự tiến bộ của SV và là công cụ để học tập.

Hoạt động giảng dạy của GV luôn là “*nhạc trưởng*” tổ chức hoạt động học tập của SV; trên lớp học GV cần đưa ra những bài tập, tình huống liên quan đến những vấn đề chuyên môn nghề nghiệp xảy ra trong thực tế; trên cơ sở đó, đòi hỏi SV vận dụng NL của mình vào việc xử lí bài tập, tình huống; định hướng nhận xét khi SV hoàn thành bài tập, tình huống của mình đưa ra cho SV biết đã thực hiện tốt NL nào, cần bổ sung rèn luyện NL gì thêm. Cùng với quá trình đó, GV cần KT, ĐG, để SV phải tự kiến tạo nên các năng lực, GV với vai trò hướng dẫn tổ chức các hoạt động kiến tạo NL của SV; rèn luyện những NLNN khác nhau. Do đó, chúng tôi nhận định tác động của KT, ĐG tới quá trình NLNN là quan trọng nhất vì điều này sẽ dẫn tới SV có NL chuyên môn tốt hay không; GV nắm bắt được NL của SV hay không nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của GV, tạo điều kiện phát triển chương trình đào tạo phù hợp với bối cảnh GD-ĐT hiện nay.

2.2. KT, ĐG tác động tới tâm lí, tình cảm và thái độ của SV

KT, ĐG là một trong những khâu thu thập thông tin, đánh giá chính xác về trình độ, kiến thức, phẩm chất NL của SV. Khi KT, ĐG đúng những kiến thức, phẩm chất, NL về nghề nghiệp SV cần đáp ứng với chuyên môn sau khi ra trường, từ đó sẽ tạo ra một tâm lí hứng thú trong học tập, tự kiến tạo lên kiến thức, NL của bản thân. Bên cạnh đó, việc tạo tâm lí, tình

DIỄN ĐÀN ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (Diễn đàn với sự hợp tác của Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực)

cảm sẽ hình thành thái độ đúng đắn trong chuẩn mực đạo đức của ngành nghề, bởi nhận thức sâu sắc về kiến thức, trình độ chuyên môn sẽ tạo động lực cho tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm công dân; trách nhiệm, đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ; thái độ tích cực.

2.3. KT, ĐG tác động đến NL tự học, tự nâng cao trình độ sau khi SV tốt nghiệp

Một trong vai trò của KT, ĐG là *thu thập thông tin của người học* về kiến thức, kĩ năng, cũng như phẩm chất, năng lực. Bất kì hoạt động nào, muốn hoàn thành tốt cần có KT, ĐG, dưới góc độ tác động trong đào tạo thì KT, ĐG là yếu tố giúp GV, SV điều chỉnh được hoạt động giảng dạy và học tập. Đặc biệt là khi GV hướng dẫn SV phương pháp tự KT, ĐG sẽ giúp các em có thể tự đánh giá được NL của bản thân trên cơ sở giải quyết các bài tập, tình huống xảy ra trong quá trình học tập, nhất là sau khi SV tốt nghiệp. Bên cạnh đó, SV sau khi tốt nghiệp, quá trình rèn luyện NL vẫn được thực hiện, việc KT, ĐG chỉ còn là quá trình tự KT, ĐG, không còn có sự hướng dẫn, tổ chức của GV. Nếu SV đó, có NLNN tốt, cùng với NL tự KT, ĐG tốt sẽ khẳng định được NL công tác của mình, ngược lại SV đó sẽ không khẳng định được NL công tác của mình dẫn đến bị đào thải. Chính vì lí do tác động đó, mỗi SV khi còn học tập phải rèn luyện NL tự học, nâng cao trình độ để đáp ứng với bối cảnh phát triển của xã hội hiện nay.

3. Những biện pháp tăng cường tác động tích cực của KT, ĐG đến phát triển NLNN của SV trong ĐTDH

- Các đơn vị ĐTDH căn cứ mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra để xây dựng khảo sát về NL của SV cần có đối với chuyên môn nghiệp vụ sau khi SV tốt nghiệp. Hằng năm, mỗi nhà trường ở mỗi chuyên ngành đào tạo cần xây dựng khảo sát điều tra về tỉ lệ SV ra trường có việc làm. Cùng với đó, cần điều tra về sự hứng thú khi SV đang làm việc đúng chuyên ngành mình đào tạo; mức độ đánh giá của SV với việc áp dụng những NL mà nhà trường đào tạo.

- Xây dựng chuẩn đầu ra theo chuyên ngành đào tạo đáp ứng với yêu cầu NL của nhà tuyển dụng và phù hợp với sự phát triển khoa học công nghệ và xã hội. Chuẩn đầu ra cần thể hiện sự cụ thể hóa mục tiêu đào tạo, thể hiện phẩm chất và NL của SV tốt nghiệp các ngành đào tạo về kiến thức, KN, thái độ; vị trí, NL

chuyên môn và khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi SV tốt nghiệp. Hệ thống tiêu chí này có thể bổ sung, điều chỉnh qua từng giai đoạn cho phù hợp với thực tế phát triển của xã hội.

- Phát triển chương trình đào tạo: Trong quá trình phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận NLNN, cần có sự tham gia của các bên liên quan gồm SV, GV, chuyên gia, nhà tuyển dụng và sử dụng lao động...) nhằm mục đích giám sát từ bước đầu của quá trình đào tạo. Việc phát triển chương trình đào tạo cần tập trung vào rèn luyện NL chung và NL chuyên biệt cho SV, bên cạnh đó những NL này cần bổ sung cho NL chuyên môn.

- Rèn luyện NLNN cho SV, có khả năng tự KT, ĐG trong suốt quá trình đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Với NL tự KT, ĐG giúp SV sau khi tốt nghiệp trong bối cảnh thực tiễn cuộc sống luôn biết tự KT, ĐG được những công việc của mình, đánh giá mức độ hoàn thành công việc và cần phải bổ sung những gì còn thiếu cho bản thân để đáp ứng với nghề nghiệp.

* * *

Trên đây, trong phạm vi bài viết, chúng tôi đã nêu lên những vấn đề chung về tác động của KT, ĐG đối với phát triển NLNN của SV trong ĐTDH. Để phát triển NLNN của SV các trường đại học cần có chính sách phù hợp, dành kinh phí cho điều tra, khảo sát SV sau khi tốt nghiệp, bên cạnh đó, cần xây dựng khung NLNN phù hợp thực tế cho mỗi chuyên ngành đào tạo đáp ứng bối cảnh phát triển KT-XH. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc hội: Luật số 44/2009/QH12, ngày 25/11/2009. *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục.*
- [2] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [3] Nguyễn Công Khanh (2015). *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Trần Khánh Đức (2010). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI.* NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông.* NXB Đại học Sư phạm.